

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST

Ngày: 26/02/2024

V/v tranh chấp hợp đồng đại lý

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Song Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Mỹ Phượng và Nguyễn Thành Nhận

Thư ký phiên tòa: ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: ông Phạm Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2023/TLST-KDTM, ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc: “tranh chấp hợp đồng đại lý” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST- KDTM ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần T1;

Địa chỉ: số F, đường P, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D; chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1985; chức vụ: giám đốc chi nhánh; địa chỉ: khóm B, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu;

2. Bị đơn: Doanh nghiệp tư nhân B; Người đại diện: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969; chủ doanh nghiệp: Địa chỉ: số A, ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu;

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Công ty cổ phần T1 (gọi tắt là Công ty B) trình bày:

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 Công ty B và Doanh nghiệp tư nhân B (gọi tắt là Doanh nghiệp B) có ký hợp đồng đại lý bao tiêu xăng số 15/DKCL-HĐ.ĐLXD-2022 hàng hóa là Xăng các loại, dầu Diesel, dầu hỏa, giá và phương thức thanh toán là: Doanh nghiệp B phải thanh toán theo từng lô hàng mà hai bên thống nhất hoặc bằng đơn giá bán lẻ do Công ty B quy định trừ đi số tiền thù lao đại lý được hưởng theo thông báo bằng văn bản tại từng thời điểm (Đơn giá bán hàng = Giá thông báo bán lẻ - Mức thù lao đại lý). Thời hạn thanh toán chậm nhất ngày 15 của tháng sau, bên Công ty B sẽ gửi biên bản đối chiếu công nợ của tháng trước để hai bên xác nhận và làm cơ sở thanh quyết toán với nhau. Thời hạn hai bên thống nhất thực hiện hợp đồng từ ngày 31/12/2021 đến ngày 31/12/2027. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía Doanh nghiệp B không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán. Ngày 27/10/2022 Công ty B có đối chiếu công nợ với nhau và thống nhất mỗi tháng Doanh nghiệp B có nghĩa vụ trả 5.000.000đ cho đến khi hết nợ, tuy nhiên từ khi hai bên thống nhất cam kết Doanh nghiệp B vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay Công ty B khởi kiện yêu cầu yêu cầu Doanh nghiệp B có nghĩa vụ trả số tiền còn thiếu là 84.902.000đ và lãi suất phát sinh tính đến ngày 15/5/2023 là 5.546.931đ. Tổng cộng vốn và lãi là 90.448.931đ, ngoài ra yêu cầu tính lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án đối với số tiền vốn cho đến khi Doanh nghiệp B trả hết nợ.

- Bị đơn: Doanh Nghiệp tư nhân B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên Doanh nghiệp không chấp hành và không có mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn là Doanh nghiệp tư nhân B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do là vi phạm quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần T1 đối với Doanh nghiệp tư nhân B. Buộc Doanh nghiệp tư nhân B có nghĩa vụ giao trả cho Công ty cổ phần T1 số tiền vốn và lãi là 90.448.931đ. Về án phí Doanh nghiệp tư nhân B nộp theo quy định pháp luật;

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: đơn khởi kiện ngày 16/5/2023 của Công ty cổ phần T1 yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân B trả số tiền còn nợ đối với hợp đồng đại lý bao tiêu xăng dầu được giao dịch trên địa bàn thị xã G; căn cứ khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng là quan hệ tranh chấp về kinh doanh thương mại nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn trong vụ kiện: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận, bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào hợp đồng đại lý bao tiêu xăng số 15/DKCL-HĐ.ĐLXD-2022, ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa Công ty cổ phần T1 và Doanh nghiệp tư nhân B có căn cứ xác định giao dịch hai bên được xác lập có diễn ra trên thực tế, quá trình thực hiện hợp đồng phía doanh nghiệp B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Căn cứ bản cam kết trả nợ ngày 26/10/2022; Biên bản xác nhận công nợ tháng 11/2022; Biên bản xác nhận công nợ tháng 12/2022; Biên bản xác nhận công nợ tháng 01/2023; Biên bản xác nhận công nợ tháng 02/2023; Biên bản xác nhận công nợ tháng 03/2023 đều được sự xác nhận công nợ của ông Nguyễn Văn Đ là chủ doanh nghiệp tư nhân B, do đó số tiền Công ty B khởi kiện Doanh nghiệp B là có căn cứ chấp nhận.

Đối với số tiền lãi Công ty B yêu cầu là 5.546.931. Xét thấy Doanh nghiệp B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu về lãi suất chậm trả là phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty B đối với Doanh nghiệp B. Buộc Doanh nghiệp tư nhân B có nghĩa vụ giao trả cho Công ty B số tiền là 84.902.000đ và lãi suất phát sinh tính đến ngày 15/5/2023 là 5.546.931đ. Tổng cộng vốn và lãi là 90.448.931đ. Ngoài ra Doanh nghiệp B còn phải trả lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án đối với số tiền vốn cho Công ty B cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất quy định pháp luật.

[3] Xét đề xuất của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Doanh nghiệp B có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí đối với yêu cầu của Công ty B được Tòa án chấp nhận cụ thể: 90.448.931đ x 5% = 4.522.446đ. Công ty B không phải nộp án phí, số tiền dự nộp án phí 2.261.200đ

Công ty B đã dự nộp ngày 17/10/2023 theo biên lai thu số 0008094 được nhận lại đủ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 30, 35, 39, 91, 92, 147; Điều 227; Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 317 Luật thương mại; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần T1 đối với Doanh nghiệp tư nhân B;

Buộc Doanh nghiệp tư nhân B (ông Nguyễn Văn Đ là chủ Doanh nghiệp) có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần T1 số tiền 90.448.931đ (*chín mươi triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm ba mươi một đồng*).

2/. Về án phí sơ thẩm: Doanh nghiệp tư nhân B có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí với số tiền 4.522.446đ (*bốn triệu năm trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng*). Công ty cổ phần T1 không phải nộp án phí, số tiền dự nộp án phí 2.261.200đ Công ty cổ phần T1 đã dự nộp ngày 17/10/2023 theo biên lai thu số 0008094 được nhận lại.

Các đương sự nhận và nộp án phí tại Chi cục thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THADS thị xã Giá Rai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Kiều Song Toàn